

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
**SỞ TƯ PHÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1527* /STP-XDKTVB

Đồng Nai, ngày *01* tháng *9* năm 2017

V/v thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBND tỉnh

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 4233/STC-GCS ngày 11/8/2017 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBND tỉnh. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Quyết định và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

**1. Hồ sơ thẩm định**

Hồ sơ dự thảo được cơ quan soạn thảo gửi đến theo quy định gồm:

- Công văn đề nghị thẩm định.
- Dự thảo Quyết định.
- Dự thảo Tờ trình (trong đó có tổng hợp tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương).

**2. Đánh giá chung**

Ngày 30/9/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ban hành Quy định về chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Hiện nay, căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thì một số nội dung của Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND không còn phù hợp như phạm vi điều chỉnh, điều kiện hưởng chính sách, chính sách ưu đãi trong lĩnh vực đất đai đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa,...

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: "*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban*

*hành văn bản đó... ”*, việc cơ quan soạn thảo tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

### **3. Thẩm định nội dung dự thảo Quyết định**

a) Tại căn cứ ban hành: Đề nghị bỏ căn cứ số 6, vì theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc đã được ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành.

b) Tại điểm đ khoản 3 Điều 1: Đoạn “Trường hợp sau khi dự án hoàn thành...được hưởng ưu đãi về đất quy định tại Điểm a Khoản này...”, đề nghị xem lại nội dung “tại Điểm a Khoản này” vì việc hưởng ưu đãi về đất còn được quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 3 được sửa đổi.

c) Tại Điều 3 và Điều 4: Căn cứ Mẫu số 37 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị bố cục Điều 3 thành Điều 4 sửa như sau:

**“Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Thủ trưởng các cơ quan và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../2017. Các nội dung không được sửa đổi, bổ sung của Quy định về chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý./.”

d) Đánh số trang: Đề nghị cơ quan soạn thảo đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản theo như quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

### **4. Đối với dự thảo Tờ trình**

Đối với việc sửa đổi Điều 3: Căn cứ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường có quy định:

*“Đối với cơ sở thực hiện xã hội hoá sử dụng đất tại các đô thị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế của địa phương và Danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa của địa phương để ban hành mức miễn, giảm tiền thuê đất theo từng lĩnh vực và khu vực địa bàn ưu đãi xã hội hóa tại địa phương...”*



Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ tại Tờ trình các tiêu chí hoặc các nguyên tắc để xác định mức % hoặc số năm được miễn tiền thuê đất theo địa bàn xã, phường, thị trấn để có cơ sở chứng minh các chính sách ưu đãi trong lĩnh vực đất đai là hợp lý.

### **5. Kết luận thẩm định**

Sở Tư pháp nhất trí với dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu các ý kiến nêu tại báo cáo thẩm định để hoàn thiện dự thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBND tỉnh, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh (để p/h);
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB.

(Sám - TĐ2017/STC)



**GIÁM ĐỐC**

**Viên Hồng Tiến**